

BẢNG PHÂN CÔNG GIẢNG DẠY

Thực hiện từ 8/5/2023

STT	Họ và tên	Kiểm nhiệm	CN	Phân công chuyên môn	Số tiết
1	Trần Thị Thắm	HT		Hướng nghiệp (9A,B,C) ₁	2
2	Đặng Thị Ngọc Xuyên	TPT ₉		Nhac (6A, 6B, 6C, 7A, 7B, 7C, 8A,,8B,8C) ₉	18
3	Nguyễn Thị Hà			Van (9C) ₅ + Văn(6ABC) ₁₂	17
4	Trần Thanh Huyền		8C _{4,5}	Van (8ABC,9A) ₁₇	21,5
5	Vũ Thị Nhung	TT ₃		Van (7ABC) ₁₂ + Van(9B) ₅	20
6	Hà Thị Thanh Hoa	PCTCĐ ₃	6C ₄	Toán (6C,9C) ₈ + TCT(8C) ₂ + TNH(6C) ₂ +TNCĐ(6C) ₁	20
7	Nguyễn Văn Hoa		8A _{4,5}	Toan (8ABC) ₁₂ +TCT(8A) ₂ + TNCĐ(6A) ₁	19,5
8	Nguyễn Minh Thu		7C ₄	Toán (6A,7C) ₈ +Li(8ABC) ₃ +TNH(7C) ₂ + TNCĐ(7AC) ₂	19
9	Hồ Trung Minh	PHT		TCT(8B) ₂	6
10	Nguyễn Thái Học			Hoa (8A, 8B, 8C) ₆ +Hoa(9A, 9B,9C) ₆ + TNCĐ(7B) ₁	13
11	Lê Thu Trang		8B _{4,5}	Sinh (8ABC) ₆ +KHTN(7BC) ₈	18,5
12	Nguyễn Thị Mai Hương			Su (7ABC) ₃ + Sừ(8A, 8B, 8C) ₃ + Sừ(9A, 9B,9C) ₆ +Su(6A,6B,6C) ₆	18
13	Nguyễn Thị Lương	TTND ₂	6A ₄	GDCD (7A, 7B, 7C, 8A, 8B, 8C, 9A, 9B,9C,6C,6B,6A) ₁₂ + TNH(6A) ₂	20
14	Hoàng Bích Diệp	TP ₁	9C ₄	NNgu (9C) ₂ +Anh(8C) ₃ +Anh(7ABC) ₉ +NGLL(9C) _{0,5}	19,5
15	Vương Thị Thu			NNgu (8AB) ₆ +Anh(6ABC) ₉ +Anh(9AB) ₄	19
16	Phạm Văn Bình			TD(6ABC,7ABC,8ABC,9B) ₂₀	20
17	Lê Văn Phúc			MT (6B,6C,7A,7B,7C,8A, 8B, 8C,9A,9B,9C) ₁₂ +TD(9AC) ₄ + GDĐP(6ABC) ₃	19
18	Nguyễn Thị HiềnL			Li(9B) ₂ + Li(9AC) ₄ +KHTN(6A,B,C) ₁₂	18
19	Nguyễn Thị Duyên	TP ₁	7B ₄	Toan(7AB,9A) ₁₂ +TNH(7B) ₂	19
20	Đặng Thị Thu	TT ₃	7A ₄	Sinh(9ABC) ₆ +KHTN(7A) ₄ +TNH(7A) ₂	19
21	Trần Thị Thu Hằng		9B ₄	Toán (6B,9B) ₈ +TCT(9BCA) ₆ +NGLL(9AB) ₁	19
22	Nguyễn Thu Hiền	CNTT ₃ , TKHĐ ₂ ,TQ ₃		Tin(6ABC7ABC) ₆ +Tin Nguyễn Huệ ₄	18
23	Lê Thị Cẩm Vân		9A ₄	Đia(7A,7B,7C) ₆ +Đia(9ABC) ₃ + Địa(8ABC) ₆ + Địa(6ABC) ₃	22
24	Ngô Thị Ngọc Thủy		6B ₄	CN(8ABC) ₃ +CN(7ABC) ₃ + CN(6ABC) ₃ +CN(9ABC) ₃ + TNH(6B) ₂ + TNCĐ(6B) ₁	19

P.Hiệu trưởng



Hồ Trung Minh